

Bản án số: 97/2018/HS-ST
Ngày 04 / 9 / 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thành Ngôn;

Ông Đặng Hữu Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1987, tại huyện P, thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Đặng Thị Thu E; chưa lập gia đình;

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân:

+ Ngày 27/02/2009, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2010;

+ Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2014.

Bị tạm giữ từ ngày 27/02/2018 đến ngày 08/3/2018 chuyển tạm giam cho

đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lê Thị Huyền T (Lê Thị Diễm T), sinh năm 1996; địa chỉ: số A, khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc D; vắng mặt.

+ Ông Phong H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 27/02/2018, nhận được tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang kết hợp Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang kiểm tra hành chính xe mô tô biển số 65C1-105.65 do Trần Văn Đ điều khiển chở Lê Thị Huyền T trên quốc lộ 91, đoạn thuộc phường M, thành phố L. Khi dừng xe, Công an phát hiện tay trái của Đ cầm 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng và trong túi quần Jean phía sau bên phải có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng. Đ khai chất bột màu trắng trong 04 gói nylon là ma túy đá mang theo để sử dụng nên Công an đã bắt giữ Đ lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Đến 20 giờ ngày 27/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại nhà số A, ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ phát hiện thu giữ 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon chứa viên nén màu hồng có chữ CALI và các dụng cụ sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 113/KLGT-PC54 ngày 04/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định:

- 01 hộp được niêm phong có các chữ ký ghi tên Nguyễn Quyết T, Trần Văn Đ, Lê Thị Huyền T, Phong H, bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ký hiệu là M1 và 01 gói nylon bên ngoài có quần băng keo màu đen chứa tinh thể màu trắng ký hiệu là M2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 25,0847 gam, loại Methamphetamine.

- Hộp số 1, hộp số 2 được niêm phong có các chữ ký ghi tên của Nguyễn Quyết T, Trần Văn Đ, Nguyễn Hồng L bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ký hiệu là M3 và 01 gói nylon có chứa 01 phần viên nén màu hồng ký hiệu là M4, gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3805 gam, loại Methamphetamine.

- Hộp số 3, hộp số 4 được niêm phong có các chữ ký ghi tên của Nguyễn Quyết T, Trần Văn Đ, Nguyễn Hồng L bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng ký hiệu là M4 và 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng ký hiệu là M5,

gửi đến giám định không phải là ma túy, có khối lượng 2,1780 gam.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lê Thị Huyền T cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xử phạt tù nhưng không tu dưỡng thành công dân tốt mà còn nghiện ma túy dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cho nên, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 khoản Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy lượng ma túy cùng tinh thể màu trắng không phải là ma túy bị thu giữ, các vật dụng được dùng vào việc sử dụng ma túy gồm: 01 chai gas, 01 bình và nổ thủy tinh, 01 bình hút tự chế, 02 ống hút nhựa đen, 01 ống hút nhựa trắng, 03 nổ thủy tinh; giao trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Samsung màu vàng đồng; giao trả cho Thoại 01 điện thoại Iphone màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận, ngày 27/02/2018, bị có mua 04 gói ma túy đá với giá 12.700.000 đồng của người tên H không rõ họ, địa chỉ ở khu vực cầu Bà Bộ, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ để sử dụng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 65C1-105.65 chở T đến thành phố Long Xuyên. Đến khoảng 12 giờ ngày 27/02/2018, khi bị cáo chở T trên quốc lộ 91 thuộc địa bàn thành phố L thì bị Công an tỉnh An Giang kiểm tra hành chính, phát hiện bị cáo cầm 03 gói nylon chứa chất bột màu trắng trên tay trái và 01 gói nylon chứa chất ma túy trong túi quần Jean phía sau bên phải. Lực lượng Công an đã bắt giữ bị cáo, lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Sau đó, Công an đã khám xét nơi ở của bị cáo, tại số A, ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ, thu giữ 01 gói nylon chứa chất ma túy, 01 gói nylon chứa viên nén màu hồng có chữ CALI chứa chất ma túy, 02 gói nylon chứa chất pha trộn với ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/02/2018 và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của bị cáo ngày 27/02/2018 do lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang lập; lời khai của Lê Thị Huyền T về việc có giao xe mô tô biển số 65C1-105.65 để bị cáo chở T đến thành phố L, tỉnh An Giang vào ngày 27/02/2018. Khi kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bị cáo có tàng trữ ma túy nên lập biên bản vi phạm và thu giữ tang vật; lời khai của ông Phong H về việc có chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bị cáo cầm 03 bọc nylon màu trắng chứa chất tinh thể rắn màu trắng và túi quần phía sau của bị cáo có 01 bọc nylon chứa chất tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là chất ma túy nên bắt giữ bị cáo cùng tang vật.

Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của bị cáo gồm: 04 gói nylon chứa chất bột màu trắng, 01 xe mô tô biển số 65C1-105.65, 01 chai gas, 01 bình và nỏ thủy tinh, 01 bình hút tự chế, 01 điện thoại Samsung màu vàng đồng, 01 điện thoại Iphone màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị Huyền T, 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy biển số 65C1-105.65 mang tên Lê Thị Diễm T, 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon chứa viên nén màu hồng có chữ CALI, 02 ống hút nhựa đen, 01 ống hút nhựa trắng, 03 nỏ thủy tinh.

Theo Kết luận giám định số 113/KLGT-PC54 ngày 04/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, tinh thể màu trắng trong 04 gói nylon (ký hiệu M1, M2) thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là ma túy, có khối lượng 25,0847

gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu là M3, hộp số 1) và 01 phần viên nén màu hồng trong 01 gói nylon (ký hiệu là M4, hộp số 2) thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo là ma túy, có khối lượng 0,3805 gam, loại Methamphetamine. Riêng tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon (ký hiệu M4, M5, hộp số 3, hộp số 4) thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo không phải là ma túy, có khối lượng 2,1780 gam.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 25,4652 gam Methamphetamine.

Bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc cất giấu ma túy và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, ma túy là chất gây nghiện. Một khi đã sử dụng thì khó có thể từ bỏ được. Chúng được xem là những nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, làm lan truyền đại dịch HIV/AIDS và còn là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo là người thành niên, đang ở tuổi lao động nhưng lại lao vào con đường nghiện ngập. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Bên cạnh đó, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã 02 lần bị Tòa án kết án. Theo đó, ngày 27/02/2009, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2010; ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2014. Mặc dù, bị cáo đã được xóa án tích nhưng điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người tên H, bị cáo khai, lượng ma túy thu giữ từ bị cáo được bị cáo mua của người tên H. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được họ tên đầy đủ và địa chỉ của người này nên không có cơ sở xử lý trong cùng vụ án.

Đối với lời khai của T về việc chứng kiến bị cáo bán ma túy cho người khác trước lần bị bắt quả tang, thấy rằng, bị cáo xác định không bán ma túy như lời khai của T. Bên cạnh đó, T không cung cấp được họ tên, địa chỉ của người mà T khai mua ma túy từ bị cáo. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét nơi ở của bị cáo là vật cấm lưu hành; chất dùng pha trộn với chất ma túy (02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng thu giữ tại nơi ở của bị cáo), 01 chai gas, 01 bình và nỏ thủy tinh, 01 bình hút tự chế, 02 ống hút nhựa đen, 01 ống hút nhựa trắng, 03 nỏ thủy tinh là vật dụng được dùng vào việc sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng. Vì vậy, tịch thu tiêu hủy lượng ma túy, các vật dụng này theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại Samsung màu vàng đồng, bị cáo xác định điện thoại này thuộc sở hữu của bị cáo, được bị cáo sử dụng liên lạc với người thân, không sử dụng vào việc phạm tội. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội. Vì vậy, giao trả lại điện thoại này cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu trắng, bị cáo, T xác định điện thoại này thuộc sở hữu của T. Đồng thời, tài liệu, chứng cứ không thể hiện điện thoại này được sử dụng vào việc phạm tội của bị cáo. Vì vậy, giao trả lại điện thoại này cùng sim số kèm theo cho T theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra, theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/02/2018, Lực lượng Công an có thu giữ 01 xe mô tô biển số 65C1-105.65, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Thị Huyền T cùng 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy biển số 65C1-105.65 mang tên Lê Thị Diễm T. Đồng thời, theo lời khai của T, bà Nguyễn Thị Ngọc D (mẹ ruột của T), T có 02 giấy khai sinh mang tên Lê Thị Huyền T và Lê Thị Diễm T. Đến ngày 01/9/2015, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang thu hồi và hủy giấy khai sinh mang tên Lê Thị Diễm T. T sử dụng tên Lê Thị Diễm T để đăng ký xe mô tô biển số 65C1-903.39. Do tài sản, giấy tờ bị thu giữ này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên vào ngày 13/6/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã giao trả lại xe mô tô biển số

65C1-105.65 cùng các giấy tờ đã thu giữ cho T là phù hợp theo các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Trần Văn Đ: 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ ngày 27/02/2018 (ngày hai mươi bảy, tháng hai, năm hai nghìn không trăm mười tám).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số 113/KLGT-PC54 ngày 04/3/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Dương K; cùng chất ma túy bên trong;

+ 01 (một) hộp niêm phong kí hiệu số 1, ghi vụ số 113/KLGT-PC54 ngày 04/3/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Dương K; cùng chất ma túy bên trong;

+ 01 (một) hộp niêm phong kí hiệu số 2, ghi vụ số 113/KLGT-PC54 ngày 04/3/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Dương K; cùng chất ma túy bên trong;

+ 01 (một) hộp niêm phong kí hiệu số 3, ghi vụ số 113/KLGT-PC54 ngày 04/3/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Dương K; cùng chất bột bên trong;

+ 01 (một) hộp niêm phong kí hiệu số 4, ghi vụ số 113/KLGT-PC54 ngày 04/3/2018 có in hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Kiều T, Nguyễn Đăng K, Dương K;

cùng chất bột bên trong;

+ 01 (một) chai gas đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bình và nổ thủy tinh đã qua sử dụng;

+ 02 (hai) ống nhựa màu đen 01 đầu vạc nhọn và 01 ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ, 01 đầu vạc nhọn, 01 đầu hàn kín, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bình hút tự chế đã qua sử dụng;

+ 03 (ba) nổ thủy tinh có đầu gù.

- Giao trả cho bị cáo Trần Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, màn hình phía trước bị nứt, số IMEI: 357202107175632318, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra bên trong.

- Giao trả cho chị Lê Thị Huyền T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, có sim số 0979.992.226, Mode A1533; số IMEI: 013881001254661, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, chị Lê Thị Huyền T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Long Xuyên;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. L;
- CQTHAHS Công an TP. L;
- CQĐT Công an TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long ;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của họ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình